

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-02-2023
V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Tùng

Bà Đàm Thiếu Phương

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Hương- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Trọng Hình - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16/01/2023 về việc xin ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bé Thị Hồng H – sinh năm 2002

Trú tại: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh L, có mặt.

Bị đơn: Anh Triệu Văn Đ – sinh năm 1997

Trú tại: Thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn chị Bé Thị Hồng H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Triệu Văn Đ có được tìm hiểu nhau và tự nguyện đi đến hôn nhân không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L ngày 19/02/2021. Sau khi kết hôn được một thời gian thì chị H đi làm công ty ở Bắc Giang và anh Đ đi làm ở Quảng Ninh. Trong quá trình đi làm mỗi người một nơi hai vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, gọi điện hỏi thăm nhau hàng ngày. Mâu thuẫn bắt đầu xảy ra từ tháng 6/2021 khi tình hình dịch bệnh Covid 19 diễn ra căng thẳng thì anh Đ từ Quảng Ninh về Bắc Giang ở cùng chị H tại phòng trọ, từ đó anh Đ không đi làm kiếm tiền vun vén gia đình nữa. Chị H cũng đã nhiều lần khuyên bảo, tìm việc cho chồng làm tuy nhiên anh Đ chỉ làm được một thời gian rồi nghỉ hẳn đến nay. Đến giữa tháng 6/2021 chị H phát hiện anh Đ dính vào con đường nghiện ngập, chị H đã thấy chồng sử dụng ma túy một lần và cũng đã khuyên nhủ bảo chồng bỏ ma túy nhưng vẫn không có gì thay đổi. Chị H và chồng đã ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Nay chị H xác định, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn với anh Triệu Văn Đ.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và cho vay chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Triệu Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu yêu đương, được tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại xã Thanh Long, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn, trong quá trình sống chung cũng có mâu thuẫn nhưng chưa nghiêm trọng do vậy anh Đ không nhất trí ly hôn. Về con chung và tài sản chung không có

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm được quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Qua nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ cùng tài liệu chứng cứ được công khai tại phiên tòa xét thấy: Về quan hệ hôn nhân: Xác định mâu thuẫn giữa chị Bé Thị Hồng H và anh Triệu Văn Đ là trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Hiện anh, chị đã ly thân. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Bé Thị Hồng H là có căn cứ; về con chung và tài sản chung, các khoản nợ chung: Không xem xét giải quyết; về án phí: Chị Bé Thị Hồng H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quyền khởi kiện: Chị Bé Thị Hồng H và anh Triệu Văn Đ quen biết nhau, sau một thời gian tìm hiểu, hai bên tự nguyện tiến tới hôn nhân và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L. Hiện anh Triệu Văn Đ là bị đơn trong vụ án vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn K, xã K, huyện T, tỉnh L. Do đó, chị Bé Thị Hồng H có quyền yêu cầu ly hôn là đúng theo quy định tại Điều 51 của Luật Hôn nhân gia đình và Điều 186 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của anh Đ tại phiên tòa: Hội đồng xét xử thấy rằng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng anh Triệu Văn Đ đã vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa nhưng tại phiên tòa ngày hôm nay anh Đ vẫn không có mặt mà không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn: Theo như lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy chị Bé Thị Hồng H và anh Triệu Văn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán. Đăng ký kết hôn tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Ủy ban nhân dân xã K, huyện V, tỉnh L. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn và đã ly thân từ tháng 6 năm 2022 cho đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy chị Bé Thị Hồng H và anh Triệu Văn Đ không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, tình cảm vợ chồng giữa anh chị thực sự đã hết do vậy yêu cầu xin ly hôn của chị Bé Thị Hồng H được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Bé Thị Hồng H phải chịu án phí sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bé Thị Hồng H được ly hôn với anh Triệu Văn Đ .

2. Về án phí: Chị Bé Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước. Chị Bé Thị Hồng H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0006356 ngày 02 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Bé Thị Hồng H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Triệu Văn Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Trảng Định; tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn;
- UBND xã T, huyện V; tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình